TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 814/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 863/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thu H; địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Trường T, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố số 5, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn, chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-01-2011. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, mỗi người có một quan điểm sống khác nhau, anh Thành sống vô tâm, mải chơi, vợ

chồng hay cãi cọ. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân được khoảng 02 năm, chị H đã chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại số 983 đường N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về nuôi con: Chị H và anh T có 01 con chung là: Đỗ Thành P, sinh ngày 15-11-2011. Khi ly hôn, chị H đề được nuôi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự thoả thuận với anh T, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T không hợp tác, không đến Toà án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Thành P, sinh ngày 15-11-2011 cho chị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đỗ Trường T; cư trú tại: Tổ dân phố số 5, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đỗ Trường T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đỗ Trường T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Trường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, Uỷ ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011, quyển số 01/2011 ngày 13-01-2011. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Đặng Thu H và anh Đỗ Trường T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Đặng Thị Thu H và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Đặng Thu H và anh Đỗ Trường T trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Đặng Thị Thu H xin ly hôn anh Đỗ Trường T là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Trường T có 01 con chung là: Đỗ Thành P, sinh ngày 15-11-2011; quá trình điều tra xác minh thể hiện, cháu Đỗ Thành P hiện đang ở với mẹ, được chăm sóc tốt, phát triển bình thường, hiện tại chị H làm kế toán tại Công ty TNHH M với mức lương 10.000.000 đồng/tháng, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Đỗ Trường T không có quan điểm về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nên chị Đặng Thị Thu H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là phù hợp cần chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Đỗ Thành Phúc cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Đỗ Trường T không có bản tự khai, nên không thể hiện gì về các quan hệ như hôn nhân, con chung và tài sản chung nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Trường T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đỗ Trường T.

2. Về nuôi con: Giao con chung Đỗ Thành P, sinh ngày 15-11-2011 cho chị Đặng Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Trường T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010139 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Đặng Thị Thu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đặng Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đỗ Trường T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường V;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân